TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN R** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2021
"V/v: Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Danh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Khuyến

2. Ông Nguyễn Duy Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện R tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện R mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 408/2020/HNGĐ-ST ngày 16-11-2020 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-7-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-DS ngày 16-8-2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lại Thanh L, sinh năm: 1995(Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm: 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 10, xã Long H, huyện R, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện , trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lại Thanh L trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 23-10-2015, ông L và bà L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Long H, huyện M (cũ) nay là huyện R, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2029 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống không có sự quan tâm, lo lắng cho nhau, vợ chồng không hòa hợp, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà L hiện không có mặt tại địa phương khoảng cuối năm 2020 cho đến nay. Nay, ông L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy L.

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giữa ông L và bà L có 01

người con chung là Lại Thanh Phúc A, sinh ngày 13-5-2016, hiện cháu An đang do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông L đồng ý giao con chung là cháu An cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Giữa ông L và bà L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy L nhưng bà L vẫn vắng mặt*, nên không có bản lời khai.

***Tại phiên tòa*:** Nguyên đơn ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện R tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên cho nguyên đơn ông Lại Thanh L được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy L.

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giữa ông L và bà L có 01 người con chung là Lại Thanh Phúc A, sinh ngày 13-5-2016, hiện cháu An đang do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông L đồng ý giao con chung là cháu An cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

Về tài sản và nợ chung: Giữa ông L và bà L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đây là vụ án dân sự về việc " *Tranh chấp Ly hôn*", các bên đương sự hiện cư trú tại thôn 10, xã Long H, huyện R, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy L vắng mặt nhưng trước đó đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhiều lần, nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do, nên được xem như bà từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều

228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lại Thanh L cho rằng, trong thời gian chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Xét thấy, ông L và bà L sống chung với nhau từ năm 2015, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà L đến tòa để tham gia phiên hòa giải nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do, hơn nữa theo lời trình bày của nguyên đơn hiện ông bà đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ngày 16-12-2020, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông bà sinh sống cũng thể hiện trong thời gian chung sống ông bà bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm lo lắng cho nhau và hiện nay đã sống ly thân, bà L hiện không có mặt tai địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông L là phù hợp.

[3]. *Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giữa ông L và bà L có 01 người con chung là Lại Thanh Phúc A, sinh ngày 13-5-2016, hiện cháu An đang do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông L đồng ý giao con chung là cháu An cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên cần ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Giữa ông L và bà L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lại Thanh L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lại Thanh L về việc "Tranh chấp Ly hôn".

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lại Thanh L Được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy L.

2/ Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung tên Lại Thanh Phúc A, sinh năm 2016 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lại Thanh L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 0011965 ngày 16-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Bình Phước. Bà Thủy đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn ông Lại Thanh L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện R;*
- *CC THA DS huyện R;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Danh Hòa

TAND HUYỆN R **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BÌNH PHƯỚC **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**
----***----

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 ngày 18-4-2018, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Sỹ Luận

2/ Ông Phạm Văn Khuyến

Đã tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số 05/2017/HNGĐ-ST ngày 04-10-2017 về việc "*Tranh chấp Ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Thoại, sinh năm: 1973.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu (tên gọi khác: Nguyễn Thị Ngọc Thu), sinh năm: 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Long Tân, huyện R, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn Thoại về việc tranh chấp ly hôn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Thoại được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu (tên gọi khác: Nguyễn Thị Ngọc Thu).

2/ Về việc nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn Thoại phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 026050 ngày 04-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Bình Phước. Ông Thoại đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn ông Phạm Văn Thoại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sỹ Luận **Phạm Văn Khuyến** **Ngô Văn Dương**